

**Phụ lục I**

**MỨC TIỀN CÔNG CHO CHỨC DANH LÀ THÀNH VIÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC GIA THPT CÁC MÔN VĂN HÓA TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 05 /2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

| TT       | Nội dung chi                                                                                                            | Đơn vị tính     | Mức chi |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Tiền công cho thành viên Ban Chỉ đạo thi</b>                                                                         |                 |         |
|          | - Trưởng ban                                                                                                            | đồng/người/ngày | 500.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 400.000 |
|          | - Ủy viên                                                                                                               | đồng/người/ngày | 300.000 |
|          | - Thư ký                                                                                                                | đồng/người/ngày | 250.000 |
|          | - Nhân viên phục vụ                                                                                                     | đồng/người/ngày | 150.000 |
| <b>2</b> | <b>Tiền công cho thành viên Hội đồng thi</b>                                                                            |                 |         |
|          | - Chủ tịch                                                                                                              | đồng/người/ngày | 500.000 |
|          | - Phó Chủ tịch                                                                                                          | đồng/người/ngày | 400.000 |
|          | - Ủy viên                                                                                                               | đồng/người/ngày | 300.000 |
| <b>3</b> | <b>Tiền công cho thành viên Ban thư ký Hội đồng thi</b>                                                                 |                 |         |
|          | - Trưởng ban                                                                                                            | đồng/người/ngày | 400.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 320.000 |
|          | - Ủy viên                                                                                                               | đồng/người/ngày | 240.000 |
| <b>4</b> | <b>Tiền công cho thành viên Ban in sao đề thi</b>                                                                       |                 |         |
|          | - Trưởng ban                                                                                                            | đồng/người/ngày | 400.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 320.000 |
|          | - Ủy viên, thư ký làm việc cách ly                                                                                      | đồng/người/ngày | 280.000 |
|          | - Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly                                                                   | đồng/người/ngày | 240.000 |
|          | - Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài                                                                         | đồng/người/ngày | 160.000 |
| <b>5</b> | <b>Tiền công cho thành viên bộ phận vận chuyển đề thi</b>                                                               |                 |         |
|          | Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi                                                                                    | đồng/người/ngày | 300.000 |
| <b>6</b> | <b>Tiền công cho thành viên Hội đồng/Ban coi thi</b>                                                                    |                 |         |
|          | - Trưởng ban                                                                                                            | đồng/người/ngày | 350.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 280.000 |
|          | - Ủy viên, thư ký, giám thị                                                                                             | đồng/người/ngày | 245.000 |
|          | - Công an, bảo vệ                                                                                                       | đồng/người/ngày | 140.000 |
| <b>7</b> | <b>Tiền công cho thành viên Ban/Tổ làm phách</b>                                                                        |                 |         |
|          | - Trưởng ban/Tổ trưởng                                                                                                  | đồng/người/ngày | 350.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 280.000 |
|          | - Ủy viên, thư ký làm việc cách ly                                                                                      | đồng/người/ngày | 245.000 |
|          | - Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly                                                                            | đồng/người/ngày | 210.000 |
|          | - Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài                                                                                  | đồng/người/ngày | 140.000 |
| <b>8</b> | <b>Tiền công cho Hội đồng/Ban chấm thi tự luận, Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi</b> |                 |         |
|          | - Trưởng ban                                                                                                            | đồng/người/ngày | 350.000 |
|          | - Phó Trưởng ban                                                                                                        | đồng/người/ngày | 280.000 |
|          | - Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên                                                                                        | đồng/người/ngày | 245.000 |

| TT | Nội dung chi                                                                                                                            | Đơn vị tính                                                                                   | Mức chi |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    | - Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ                                                                                                    | đồng/người/ngày                                                                               | 140.000 |
| 9  | <b>Tiền công chấm bài, chấm phúc khảo bài thi tự luận; chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm; chấm thẩm định bài thi tự luận</b> |                                                                                               |         |
|    | - Chấm bài, chấm phúc khảo bài thi tự luận; chấm thẩm định bài thi tự luận kỳ thi tốt nghiệp THPT                                       | đồng/người/ngày<br>(số lượng bài thi mỗi cán bộ phải hoàn thành trong ngày là <b>10 bài</b> ) | 250.000 |
|    | - Chấm bài, chấm phúc khảo bài thi tự luận; chấm thẩm định bài thi tự luận kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT các môn văn hóa      | đồng/người/ngày<br>(số lượng bài thi mỗi cán bộ phải hoàn thành trong ngày là <b>05 bài</b> ) |         |
|    | - Chấm bài, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm                                                                                          | đồng/người/ngày<br>(số lượng bài thi mỗi cán bộ phải hoàn thành trong ngày là 80 bài)         | 350.000 |
|    |                                                                                                                                         |                                                                                               |         |